

TỔNG QUAN

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp được cho là bùng nổ trong năm 2021 mặc dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro cho các nhà đầu tư. Các cơ quan điều hành ban hành nhiều văn bản tăng cường quản lý thị trường, tuy nhiên các chuyên gia vẫn nhận định thị trường vẫn sẽ sôi động trong năm 2022.

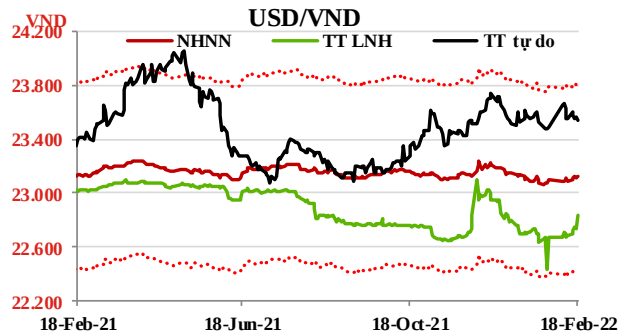
Theo báo cáo của Hiệp hội thị trường Trái phiếu Việt Nam VBMA, trong năm 2021, số lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra thị trường đã tăng kỷ lục, ghi nhận mức cao chưa từng có. Cụ thể, tổng số lượng trái phiếu đã phát hành đạt trên 660.000 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2020. Tỷ lệ trái phiếu phát hành ra công chúng đạt 4,58%. Trái phiếu phát hành riêng lẻ gần như chiếm tuyệt đối trong tổng số lượng trái phiếu phát hành thành công trong năm 2021, tương đương trên 95%. Về cơ cấu ngành, bất động sản và ngân hàng là 2 ngành phát hành trái phiếu nhiều nhất trong năm 2021, mỗi ngành chiếm khoảng 35% tổng số lượng trái phiếu phát hành. Kỳ hạn bình quân là 3,8%/năm, thấp hơn năm 2020. Lãi suất bình quân TPDN trong năm 2021 cũng đạt 7,75%/năm. Trong đó, xây dựng và bất động sản là ngành có lãi suất trái phiếu cao nhất lần lượt là 10,64% và 10,36%. Bên cạnh đó, có 6 doanh nghiệp phát hành thành công 1.740 triệu USD TPDN ra thị trường quốc tế, gấp 5 lần so với năm 2020. Theo Bộ Tài chính, tính đến hết năm 2021, tổng giá trị TPDN đang lưu hành ước đạt gần 1,2 triệu tỷ đồng, chiếm khoảng 11,4% tổng dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế và chiếm khoảng 14,5% GDP năm 2021.

Theo các cơ quan quản lý, đặc biệt là Bộ Tài chính và NHNN, thị trường TPDN phát triển nhanh sẽ tiềm ẩn một số rủi ro, cần giám sát chặt chẽ để thị trường phát triển lành mạnh. Một số rủi ro được nhắc đến như sau. Trong số các TPDN phát hành riêng lẻ các tháng đầu năm 2021, TPDN có tài sản đảm bảo chiếm 50,9%; trái phiếu không có tài sản đảm bảo chiếm 49,1% (trong đó trái phiếu do các TCTD và CTCK phát hành chiếm 76%). Trong số 300 doanh nghiệp phát hành TP riêng lẻ trong các tháng đầu năm 2021, 207 doanh nghiệp phát hành TP có tài sản đảm bảo. Tài sản đảm bảo của trái phiếu chủ yếu là bất động sản, chứng khoán, chương trình, dự án. Như vậy, mặc dù tỷ lệ TP có tài sản đảm bảo cao nhưng thực tế, chất lượng tài sản đảm bảo còn nhiều rủi ro khi chủ yếu là các dự án, tài sản hình thành trong tương lai hoặc cổ phiếu của DN. Ngoài ra, số liệu thống kê cho thấy, phần lớn các lô TPDN đều được phát hành và mua bởi các NH và CTCK. Tuy nhiên, các CTCK và NH đều không phải là người sở hữu TPDN cuối cùng. Sau khi mua, họ sẽ bán lại cho các nhà đầu tư. Thực tế cho thấy, nhiều trường hợp, việc NH hay CTCK mua TPDN thời gian qua không loại trừ mục đích đảo nợ, cơ cấu lại nợ cho DN. Một điều đáng lo nữa là thời điểm đáo hạn của hầu hết TPDN trên thị trường ngày một đến gần. Theo công ty xếp hạng tín nhiệm FiiGroup, trong tổng số gần 1,2 triệu tỷ đồng dư nợ TPDN đang lưu hành, có tới 40,7% giá trị TP lưu hành sẽ đáo hạn trong giai đoạn 2 năm 2022 - 2023. Tính riêng TPDN khối phi tài chính (quy mô hiện khoảng 780.000 tỷ đồng, chiếm gần 69% giá trị lưu hành), thì phân kỳ trả nợ 3 năm tới là hơn 66%, trong đó: 14,5% vào năm 2022; 28,9% vào năm 2023 và 22,8% vào năm 2024. Có nghĩa là, trong vòng 3 năm tới, doanh nghiệp (không tính các NH, CTCK, CTTC) chịu áp lực trả nợ cho nhà đầu tư hơn 500.000 tỷ đồng. Các nhà đầu tư cần thấy trước rủi ro khi các cơ quan quản lý siết chặt hơn để tránh tình trạng đảo nợ giữa NH và DN hay phát hành TP huy động vốn trả nợ TP đến hạn, các DN sẽ khó khăn hơn trong việc huy động vốn để trả nợ.

Để quản lý chặt chẽ hơn thị trường TPDN, NHNN đã ban hành Thông tư 16/2021/TT-NHNN quy định về hoạt động đầu tư TPDN của các NHNN, có hiệu lực vào ngày 15/01/2022. Trong đó, các NH không được bán và mua lại TP của doanh nghiệp chưa niêm yết trong vòng 12 tháng. Ngoài ra, Thông tư quy định việc các NH chỉ được mua TPDN khi nợ xấu dưới 3%. NH chỉ được mua TPDN không có nợ xấu tại TCTD trong 12 tháng gần nhất; NH không được mua TPDN phát hành để cơ cấu lại các khoản nợ; NH không được mua TPDN phát hành để góp vốn, mua cổ phần tại các doanh nghiệp khác. Tổng số dư mua TPDN của NH phải tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng của 1 khách hàng. Về phần mình, Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153 về phát hành TPDN riêng lẻ. Theo Bộ Tài chính, dự thảo sửa đổi Nghị định 153 có một số nội dung đáng chú ý, bao gồm: sửa đổi quy định về mục đích phát hành TP nhằm tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành trong việc sử dụng tiền thu từ phát hành TP đúng mục đích; Bổ sung quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với một số loại TP phát hành nhằm tăng tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng TP; đồng thời giúp thị trường có thói quen sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm để đánh giá rủi ro của TP, tiệm cận với thông lệ quốc tế, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư....

Theo nhận định của các chuyên gia, trong nửa đầu năm 2022, thị trường TPDN có thể chững lại ở mức độ nhất định để thích ứng với các văn bản hành lang pháp lý mới. Tuy nhiên, trong cả năm 2022 thị trường được dự báo sẽ tiếp tục có những bước phát triển với sự mở rộng cả về quy mô lẫn tính đa dạng của sản phẩm. Sản giao dịch trái phiếu riêng lẻ thứ cấp dự kiến sẽ được ra mắt vào cuối năm 2022 cũng góp phần làm tăng tính thanh khoản, giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư, qua đó tăng tính hấp dẫn của thị trường, giúp thị trường phát triển nhanh và mạnh hơn. Mặt bằng lợi suất trái phiếu doanh nghiệp năm 2022 có thể có xu hướng giảm nhờ 3 yếu tố: định hướng điều hành nhất quán của NHNN giữ mặt bằng lãi suất cho vay thấp hoặc thậm chí giảm thêm để hỗ trợ doanh nghiệp; nền kinh tế phục hồi sau đại dịch; và lợi ích từ việc tăng tính thanh khoản trên thị trường.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 14/02 - 18/02, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh theo xu hướng tăng mạnh. Chốt phiên 18/02, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.119 VND/USD, tăng tới 29 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN giữ nguyên niêm yết ở mức 22.550 đồng. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.050 VND/USD. Tỷ giá LNH cũng tăng ở hầu hết các phiên trong tuần qua. Chốt phiên cuối tuần 18/02, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.800 VND/USD, tăng mạnh 113 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tỷ giá trên thị trường tự do tăng – giảm đan xen trong tuần. Chốt phiên cuối tuần 18/02, tỷ giá tự do giảm 10 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.490 VND/USD và 23.540 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất	W/W
ON	2.56	-0.14	0.15	0.00	3Y	1.05	0.272
1W	2.63	-0.08	0.20	0.00	5Y	1.11	0.179
2W	2.59	0.03	0.25	0.00	7Y	1.50	0.124
1M	2.54	-0.07	0.32	0.00	10Y	2.20	0.051
2M	2.54	-0.03	0.40	0.01	15Y	2.54	0.052
3M	2.56	-0.01	0.50	0.01			
6M	2.63	0.00	0.75	0.02			
9M	2.72	0.00	1.13	0.07			
1Y	2.96	-0.06	1.21	0.07			

Nguồn: Reuters

Sau khi tăng ở đầu tuần, lãi suất VND LNH đã giảm trở lại vào cuối tuần. Chốt ngày 18/02, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 2,56% (-0,14 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 1W 2,63% (-0,08 đpt); 2W 2,59% (+0,03 đpt); 1M 2,54% (-0,07 đpt).

Lãi suất USD LNH gần như không biến động trong tuần qua. Chốt tuần 18/02, lãi suất USD LNH đóng cửa không thay đổi ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống, cụ thể: ON 0,15%; 1W 0,20%; 2W 0,25% và 1M 0,32%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)									
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành	
18-02-22	1	14	2.50	10,000	-	376.00	-	376.00	16,787.77
17-02-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	-	17,163.77
16-02-22	1	14	2.50	10,000	1,878.00	478.99	1,399.01	17,163.77	
15-02-22	1	14	2.50	10,000	-	209.9	-	209.9	15,764.76
14-02-22	1	14	2.50	10,000	520.00	-	520.00	15,974.66	
Tổng cộng				50,000	2,398.00	1,064.89	1,333.11		

Trên thị trường mở tuần từ 14/02 - 18/02, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố ở cả 5 phiên, đều ở kỳ hạn 14 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Có 2.398 tỷ đồng trúng thầu trong tuần qua. Trong tuần có 1.064,89 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.333,11 tỷ VND ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh này tăng lên mức 16.787,77 tỷ VND.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp:

Ngày 16/02, KBNN huy động thành công 4.519/7.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 65%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.509/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm 1.500/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm 1.510/2.000 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu lần lượt tại 10 năm 2,12%/năm (+0,04%); 15 năm 2,42%/năm (+0,05%); 30 năm 2,98%/năm (+0,02%).

Trong tuần có 6.572 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

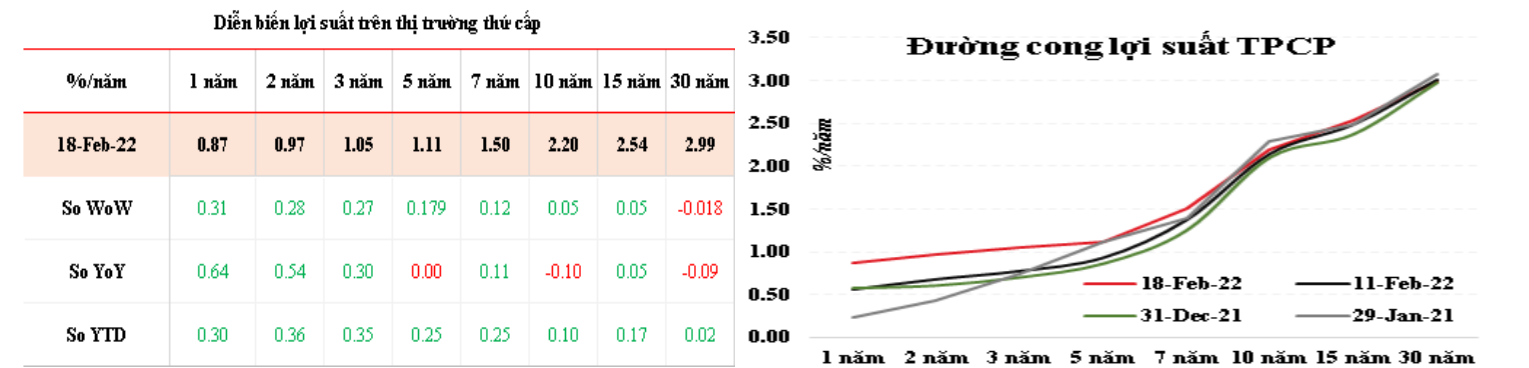
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	16-Feb-22	10	3000	1509	2.12%	0.04%	50%	2.02	13
MOF	16-Feb-22	15	2000	1500	2.42%	0.05%	75%	2.08	10
MOF	16-Feb-22	30	2000	1510	2.98%	0.02%	76%	0.81	4
Tổng			7000	4519			65%	1.69	

Trong tuần này từ 21/02 - 25/02, có 1.050 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 14.986 tỷ đồng/phiên, tăng so với mức 12.382 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thống kê giao dịch Outright						Thống kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
14/Feb/22	115	999	6,357	4,390	11,861	14/Feb/22	2,975	-	-	-	2,975
15/Feb/22	125	319	5,582	3,272	9,298	15/Feb/22	7,185	393	-	-	7,578
16/Feb/22	62	421	5,614	4,471	10,569	16/Feb/22	4,182	-	-	-	4,182
17/Feb/22	416	518	5,669	4,265	10,868	17/Feb/22	6,705	-	-	-	6,705
18/Feb/22	547	612	4,227	3,303	8,688	18/Feb/22	2,207	-	-	-	2,207
Tổng	1,266	2,869	27,449	19,700	51,284	Tổng	23,254	393	-	-	23,648
+_ WoW	1,071	(1,640)	9,669	6,576	15,675	+_ WoW	(3,046)				(2,652)
% WoW	548%	-36%	54%	50%	44%	% WoW	-12%				-10%
Tỷ trọng	2%	6%	54%	38%	100%	Tỷ trọng	98%	2%	0%	0%	100%

Lợi suất TPCP tăng mạnh ở hầu hết các kỳ hạn, ngoại trừ kỳ hạn 30 năm giảm nhẹ. Chốt phiên 18/02, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,87% (+0,31 đpt); 2 năm 0,97% (+0,28 đpt); 3 năm 1,05% (+0,27 đpt); 5 năm 1,11% (+0,18đpt); 7 năm 1,5% (+0,12 đpt); 10 năm 2,2% (+0,05 đpt); 15 năm 2,54% (+0,05 đpt); 30 năm 2,99% (-0,02 đpt).



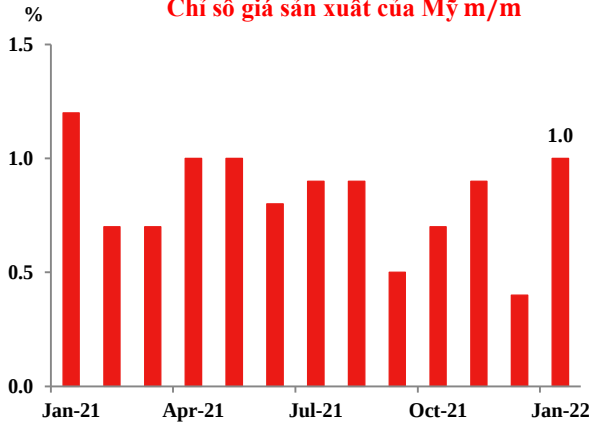
Thị trường chứng khoán

18/02/22	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1504.84	435.61	112.72
thay đổi so với tuần trước	1.75%	4.53%	2.76%
thay đổi so với đầu năm	0.44%	-8.10%	0.04%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	686.60	67.67	0.07
thay đổi so với tuần trước	-2.29%	0.03%	-99.94%
GTGD/phiên (tỷ đ)	21325.50	1958.74	0.0013
thay đổi so với tuần trước	3.21%	9.50%	-11.02%
DTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(319.78)	(39.36)	0.01

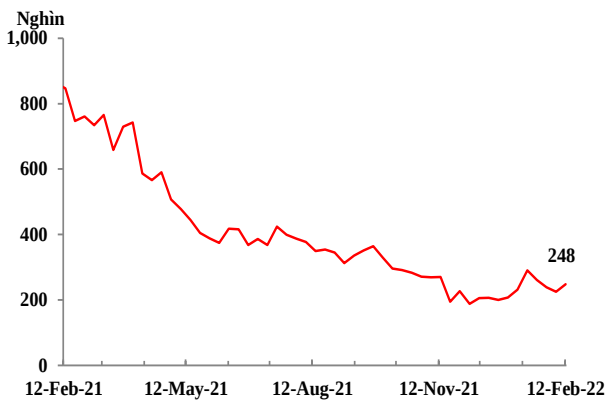
Tuần từ 14/02 - 18/02, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động tăng – giảm mạnh, đặc biệt 2 phiên đầu tuần, tuy nhiên đã chốt tuần trong sắc xanh trên cả 3 sàn. Chốt phiên giao dịch cuối tuần 18/02, VN-Index đứng ở mức 1.504,84 điểm, tương ứng tăng 25,88 điểm (+1,75%) so với tuần trước đó; HNX-Index tăng mạnh 15,88 điểm (+4,53%) lên 435,61 điểm; UPCom-Index tăng 3,03 điểm (+2,76%) lên 112,72 điểm.

Thanh khoản thị trường tương tự tuần trước đó với giá trị giao dịch trung bình khoảng 23.300 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 360 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

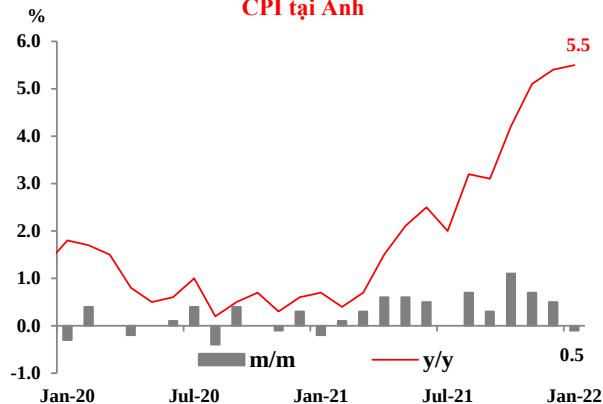
Chỉ số giá sản xuất của Mỹ m/m



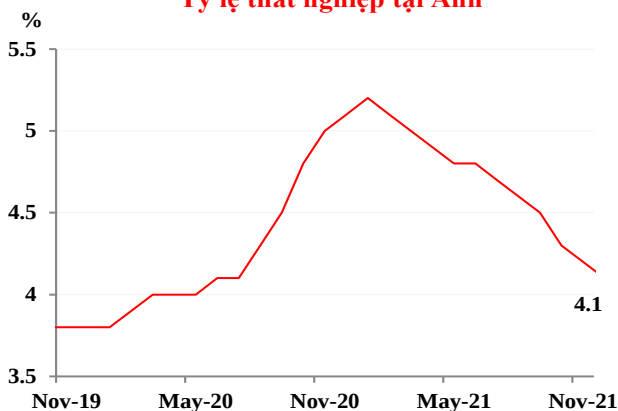
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



CPI tại Anh



Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh

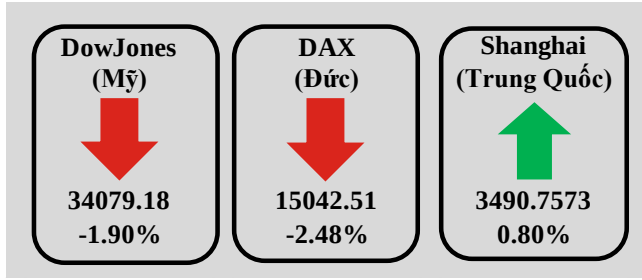


Cục Dự trữ Liên bang Mỹ - Fed công bố biên bản cuộc họp tháng 1, khiến thị trường hạ nhiệt về kỳ vọng LS 2022. Cụ thể, ngày 17/02, Fed ra biên bản cuộc họp tháng 1, cho thấy FOMC (Ủy ban Thị trường mở Liên bang, thuộc Fed) hướng đến mục tiêu toàn dụng nhân công và lạm phát ở mức 2,0% trong trung hạn, quyết định giữ LSCS ở mức 0% - 0,25%. Tuy nhiên, với việc lạm phát đang ở trên mức 2,0% và thị trường lao động mạnh mẽ, FOMC kỳ vọng sẽ sớm tới thời điểm thích hợp để bắt đầu tăng LSCS. Bên cạnh đó, FOMC quyết định tiếp tục giảm quy mô mua tài sản từng tháng, và sẽ chấm dứt hoạt động này vào đầu tháng 03/2022. Sau khi biên bản họp của Fed được công bố, dự báo của CME cho thấy Fed có khả năng tăng LSCS 5 lần trong năm 2022, trong đó có 1 lần tăng 50 điểm cơ bản (tương ứng với tăng 6 lần, mỗi lần 25 điểm cơ bản). Kỳ vọng này đã thay đổi so với trước đó, cho rằng Fed có thể tăng LSCS 5 lần trong đó có tới 2 lần tăng 50 điểm cơ bản.

Nước Mỹ đón một số thông tin kinh tế trái chiều, chủ yếu thiên về hướng tích cực. Đầu tiên, Cơ quan Thống kê Lao động Mỹ cho biết chỉ số giá sản xuất PPI toàn phần và PPI lõi tại nước này lần lượt tăng 1,0% và 0,8% m/m trong tháng 01/2022, nối tiếp đà tăng 0,2% và 0,5% của tháng trước đó, đồng thời vượt qua mức tăng 0,5% và 0,4% theo dự báo của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2021, PPI toàn phần tăng tới 9,7%. Sản lượng công nghiệp nước này cũng tăng 1,4% m/m trong tháng vừa qua sau khi giảm nhẹ 0,1% ở tháng trước đó, tích cực hơn mức tăng 0,4% theo dự báo. Tiếp theo, doanh số bán lẻ lõi và toàn phần tại Mỹ lần lượt tăng 3,3% và 3,8% m/m trong tháng 01/2022 sau khi giảm 2,3% và 1,9% ở tháng trước đó, cùng vượt qua mức tăng 1,0% và 2,1% theo kỳ vọng. Trên lĩnh vực xây dựng, số cấp phép xây dựng trong tháng 1 ở mức 1,90 triệu đơn, tăng nhẹ so với 1,89 triệu đơn của tháng 12/2021 và vượt qua kỳ vọng ở 1,74 triệu. Bên cạnh đó, số nhà khởi công trong tháng vừa qua ở mức 1,64 triệu căn, thấp hơn thành quả của tháng trước đó đồng thời là dự báo của các chuyên gia ở 1,70 triệu căn. Cuối cùng, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 12/02 ở mức 248 nghìn đơn, tăng lên từ mức 223 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo giảm xuống 217 nghìn đơn.

Nước Anh đón nhiều thông tin kinh tế tích cực. Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi trong tháng 01/2022 lần lượt tăng 5,5% và 4,4% y/y, cùng cao hơn mức 5,4% và 4,2% của tháng trước đó và đồng thời cũng cao hơn mức 5,4% và 4,3% theo dự báo. Chỉ số giá sản xuất PPI của nước Anh cũng tăng 0,9% trong tháng 12, nối tiếp đà tăng 0,1% của tháng trước đó và gần khớp với mức tăng 1,0% theo dự báo. Tiếp theo, ở thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này ở mức 4,1% trong tháng 12/2021. Thu nhập bình quân của người dân Anh tăng 4,3% 3m/y trong 3 tháng 10-11-12/2021, cao hơn một chút so với mức 4,2% của 3 tháng 09-10-11/2021 và đồng thời cao hơn mức 3,8% theo dự báo. Cuối cùng, doanh số bán lẻ của nước Anh tăng 1,9% m/m trong tháng 01/2022 sau khi giảm mạnh 4,0% ở tháng trước đó, tích cực hơn khá nhiều so với mức tăng 1,1% theo kỳ vọng.

Chỉ số chứng khoán tuần



Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	18 Feb 22	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2021 (%)
USD index	96.04	-0.04%	0.08%	6.71%
USD/CNY	6.33	-0.45%	-0.43%	-2.65%
USD/EUR	0.88	0.25%	0.42%	7.43%
USD/JPY	115.00	-0.36%	-0.07%	11.47%
USD/KRW	1195.59	-0.32%	0.64%	9.54%
USD/SGD	1.35	-0.10%	-0.26%	2.13%
USD/TWD	27.84	-0.19%	0.47%	-1.29%
USD/THB	32.16	-1.71%	-3.22%	10.62%
USD/VND Trung tâm	23119	0.13%	-0.11%	0.06%
USD/VND LNH	22800	0.50%	0.04%	-1.28%
USD/VND tự do	23490	-0.04%	0.17%	0.64%
Vàng	1897.87	2.04%	3.80%	-3.59%
Dầu	91.07	-2.18%	21.09%	55.01%

	LIBOR		SIBOR		SOFR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0756	-0.0007				
1M	0.1707	0.0090	0.3000	0.0000	0.0483	0.0000
3M	0.4796	-0.0014	0.4375	0.0007	0.0493	0.0000
6M	0.7813	0.0077	0.5932	0.0007	0.0493	0.0000
1Y	1.2859	-0.0030				

Chứng khoán thế giới phân hóa trong tuần vừa qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 1,90% w/w, chỉ số DAX giảm mạnh 2,46% và chỉ số Shanghai tăng nhẹ 0,80%. Thị trường chứng khoán Mỹ chao đảo qua từng phiên theo diễn biến giữa Nga và Ukraine. Tuy nhiên, đà rơi của chứng khoán Mỹ phần nào được kìm hãm sau khi Fed công bố biên bản họp với một thái độ ít “điều hâu” hơn thị trường từng phán đoán.

Giá vàng thế giới trong tuần qua tăng, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1.897,87 USD/oz, tương đương tăng 2,04% w/w. Kim loại quý này ghi nhận tuần tăng giá mạnh nhất trong vòng 9 tháng trở lại đây. Giới đầu tư cho thấy có những động thái tích trữ vàng trước thời điểm Fed đi vào chu kỳ tăng LSCS.

Giá dầu thế giới giảm, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 91,07 USD/thùng, tương đương giảm 2,18% w/w. Giá nhiên liệu này nhiệt sau khi có thông tin Nga rút một phần quân đội tại biên giới nước này với Ukraine. Bên cạnh đó, thông tin liên quan tới tiến triển thỏa thuận hạt nhân Mỹ - Iran cũng khiến thị trường lạc quan về triển vọng nguồn cung.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn